

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 234/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/12/2020.

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Vũ Sơn**.

- Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông **Ngô Văn Mừng**;

2. Ông **Tôn Phước Thuận**.

- T ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Thúy**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh AG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM – tỉnh AGi tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 749/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc tr A chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 578/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Thị Minh C**, sinh năm 1976; địa chỉ: số 342, tổ 11, ấp B T, xã B P X, huyện CM, tỉnh AG (có mặt).

2. *Bị đơn*: Ông **Huỳnh Thái Hồng P**, sinh năm 1975; địa chỉ: số 342, tổ 11, ấp B T, xã B P X, huyện CM, tỉnh AG (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản hòa giải được và tại phiên tòa, nguyên đơn chị **Phạm Thị Minh C** trình bày: Chị và A P do quen biết và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2012, vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã B P X, huyện CM, tỉnh AG, vợ

chồng sống chung hạnh P đến cuối năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do sống chung vợ chồng thường xảy ra cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tuy mâu thuẫn nhưng vợ chồng vẫn sống chung, đến tháng 05/2020 thì vợ chồng không còn sống chung với nhau. Nay nhận thấy tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn với A P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Minh A, sinh ngày 15/6/2016 và cháu Huỳnh Minh T, sinh ngày 03/11/2013. Hiện các cháu đang sống chung với chị C, khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, không yêu cầu A P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Minh C xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Phạm Thị Minh C xác định không có.

Bị đơn anh Huỳnh Thái Hồng P trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của chị C về thời gian chung sống, thời gian đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn, anh và chị C không còn chung sống từ tháng 05/2020 cho đến nay. Đối với yêu cầu ly hôn của chị C thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Minh A, sinh ngày 15/6/2016 và cháu Huỳnh Minh T, sinh ngày 03/11/2013. Hiện các cháu đang sống chung với chị C, khi ly hôn, A yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Huỳnh Thái Hồng P xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Anh Huỳnh Thái Hồng P xác định không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến giải quyết vụ án:

- Bà Phạm Thị Minh C và ông Huỳnh Thái Hồng P kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B P X, huyện CM ngày 14/10/2013, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh P đến cuối năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng Tồng cự cãi và ly thân từ tháng 5/2020 đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, bà C yêu cầu ly hôn với ông P, ông P đồng ý ly hôn, nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà C và ông P.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Minh T - Sinh ngày 03/11/2013 và Huỳnh Minh A - Sinh ngày 15/6/2016. Hiện cháu T và cháu A đang sống chung với bà C. Khi ly hôn, bà C và ông P đều yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và cháu A, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi ly thân cho đến nay, cháu T và cháu A sống chung với bà C phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, cháu T có nguyện vọng sống chung với bà C. Để ổn định cuộc sống cho 02 cháu, nên để bà C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và cháu A. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, do bà C đã rút lại yêu cầu nên cần đình chỉ theo Điều 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập giải quyết.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự, xem xét quyết định:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Minh C và ông Huỳnh Thái Hồng P.

- Bà Phạm Thị Minh C được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Huỳnh Minh T - Sinh ngày 03/11/2013 và Huỳnh Minh A - Sinh ngày 15/6/2016, ông Huỳnh Thái Hồng P không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Đình chỉ đối với phần rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Phạm Thị Minh C.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Chị Phạm Thị Minh C khởi kiện anh Huỳnh Thái Hồng P cư trú ấp B T, xã B P X, huyện CM, tỉnh AGi, Tòa án nhân dân huyện CM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*: Chị Minh C và A Hồng P sống chung với nhau vào năm 2012, A chị có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã B P X, huyện CM, tỉnh AG nên quan hệ hôn nhân giữa A chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống chị C cho rằng A, chị bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. A P cũng thừa nhận rằng vợ chồng sống chung cũng thường xuyên cự cãi nhưng vẫn sống chung trong gia đình, do chị C tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sống. Chị C và A P không còn sống chung từ tháng 05 năm

2020 cho đến nay, như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung giữa chị C và P không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị C yêu cầu ly hôn với A P. Tại phiên tòa A P cũng đồng ý ly hôn với chị C. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử nghĩ nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị C với A P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. *Về con chung*: A chị có 02 con chung Huỳnh Minh A, sinh ngày 15/6/2016 và cháu Huỳnh Minh T, sinh ngày 03/11/2013. Hiện các cháu đang sống chung với chị C, khi ly hôn, chị C yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, A P cũng có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên, hiện nay cháu Minh A, cháu Minh T sống ổn định với chị C vẫn phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Trong quá trình làm việc Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Minh T, thì cháu có nguyện vọng muốn sống chung với chị C. Xét về yêu cầu của chị C, A P đều có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Minh T, cháu Minh A, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng cháu Minh T, cháu Minh A hiện đang sống chung với chị C vẫn phát triển tốt về thể chất và tinh thần, được chị C cho hai cháu đi học như mọi trẻ khác, nếu phải giao cho A P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Minh A, Minh T thì sẽ làm thay đổi đến tâm sinh lý và cuộc sống của các cháu. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên không chấp nhận yêu cầu nuôi con chung chung của A P, chấp nhận yêu cầu cho chị C được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Minh A, cháu Minh T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình “ Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con ; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tại phiên tòa chị C rút lại không yêu cầu A P cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự. Hội đồng xét xử nghĩ nên đình chỉ đối với yêu cầu này phù hợp Điều 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5]. *Về tài sản chung*: Tại phiên tòa chị C, A P xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: Tại phiên tòa chị C, anh P xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ghi nhận chị C, anh P xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị C, anh P trong thời kỳ hôn nhân thì anh, chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 53, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 217, 235, 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Minh C với anh Huỳnh Thái Hồng P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 176 ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân xã B P X, huyện CM, tỉnh AG không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Minh C được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Huỳnh Minh A, sinh ngày 15/6/2016 và cháu Huỳnh Minh T, sinh ngày 03/11/2013. Anh Huỳnh Thái Hồng P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phạm Thị Minh C cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở A Huỳnh Thái Hồng P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Đình chỉ đối với phần rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Phạm Thị Minh C.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Minh C, A Huỳnh Thái Hồng P xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Phạm Thị Minh C, A Huỳnh Thái Hồng P xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ghi nhận chị C, A P không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị C, A P trong thời kỳ hôn nhân thì A, chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Minh C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009033 ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh AG. Chị C không phải nộp thêm.

Đương sự có mặt tham gia phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- UBND xã B P X, huyện CM, tỉnh AG.
- Các đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn